

Phú Mỹ, ngày 30 tháng 10 năm 2020

Số: 26/2020/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 433/2020/TLST- DS ngày 05 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Trung S, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường Z, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn Tr, sinh năm: 1959. Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường Z, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Bị đơn: Ông Lê Công T, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường Z, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Minh Tr, sinh năm: 1971. Địa chỉ: 341/H5 Lạc Long Quân, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Hủy hợp đồng nhận cọc mua bán nhà đất ngày 01/8/2020 giữa ông Lê Công T, bà Bùi Minh Tr với ông Trần Trung S.

- Ông Lê Công T và bà Bùi Minh Tr đồng ý trả lại cho ông Trần Trung S số tiền cọc 60.000.000 (Sáu mươi triệu đồng); bà Tr trả lại cho ông S 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); ông T trả lại cho ông S 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vào ngày 30/11/2020.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Ông Trần Trung S tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm

mười nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005871 ngày 30-9-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Hoàn trả lại cho ông Trần Trung S 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục
THADS thị xã Phú Mỹ;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- - Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Liên

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

Số:...../...../QĐST-.....⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày.....tháng.....năm về việc các đương sự
thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:.../.../TLST-.....⁽³⁾
ngày...tháng... năm.....

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải
quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều
cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào
thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:⁽⁴⁾

.....
.....

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁵⁾

.....
.....

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng
cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì
người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,
quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại
các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định
tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

-Lưu hồ sơ vụ án.